SỞ Y TẾ LONG AN
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM
Số: 214 / HCTH-ATTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Long An, ngày 20 tháng 03 năm 2024

PHIẾU TIẾP NHẬN
Bộ hồ sơ tự công bố sản phẩm

Họ và tên: Hồ Công Điệp
Chức vụ, đơn vị công tác: Chuyên viên, phòng HCTH
Đã tiếp nhận hồ sơ của: Cty TNHH LaVie
Địa chỉ: QL1A, KP Tường Khánh, Phường Khánh Hậu, TP.LA, Long An
Ông (bà):.....; Điện thoại: .....

Hồ sơ bao gồm:

STT	THÀNH PHẦN HỒ SƠ	ĐÃ NHẬN		GHI CHÚ
		C	K	
01	- Bản tự công bố sản phẩm	x		
02	- Mẫu nhãn sản phẩm (Mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn dự kiến)	x		
03	- Phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực)	x		

STT	TÊN LOẠI SẢN PHẨM	SỐ CÔNG BỐ
1	Nước uống đóng chai có khoáng thiên nhiên LaVie vị dịu nhẹ	02/LA/LaVie/2024.

*Ghi chú: Có "C" không "K" đánh dấu X vào cột có hoặc không ./.

NGƯỜI NỘP

Nguyễn Thị Kim Hoàng

NGƯỜI TIẾP NHẬN

Hồ Công Điệp

Được quét bằng CamScanner

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/LA/La Vie/2024
(TCCS 02:2024/LA VIE)

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH La Vie

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Khu phố Tường Khánh, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An, Việt Nam

Điện thoại: 02723 511801 Fax: 0272 3511740

Mã số doanh nghiệp: 1100101187

Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000): Được đánh giá và tái chứng nhận theo quy định.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Nước uống đóng chai có khoáng thiên nhiên La Vie vị dịu nhẹ

2. Thành phần: Nước uống

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Ngày đầu tiên của tháng thứ 12 tính từ tháng sản xuất.

NSX và HSD được in trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Đóng chai với thể tích thực 500ml.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong chai nhựa, nắp nhựa phù hợp với QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: (trường hợp thuê cơ sở sản xuất): ……..

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm là mẫu nhãn sản phẩm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6-1:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Long An, ngày 19 tháng 03 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LA VIE

ĐỖ HỮU HÀO

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 1100101187 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LA VIE
TP. TÂN AN - T. LONG AN

Đỗ Hữu Hào
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

(*) Dựa trên kết quả nghiên cứu thị trường thực hiện bằng trắc nghiệm cảm quan trên 253 Khách hàng tại TP.HCM trong tháng 7 năm 2023 bởi công ty nghiên cứu thị trường IPSOS

Đóng chai tại:
Khánh Hậu, TP. Tân An, T. Long An, Việt Nam.

Số TCCS: 02:2024/LA VIE

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM NÀY KT3 – 00626AMT4/R THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM SỐ KT3 – *00626AMT4*, NGÀY 20/02/2024[(a)]
THIS TESTREPORT KT3 – 00626AMT4/R REPLACES FOR TESTREPORT NO. KT3 – 00626AMT4 DATED 20/02/2024[(a)]

1. Tên mẫu / *Name of sample* : **NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI CÓ KHOÁNG THIÊN NHIÊN LA VIE VỊ DỊU NHẸ**
   Thời gian lấy mẫu/ *Sampling date:* 07h30 - 06/02/2024
2. Mô tả mẫu / *Description* : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
   Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
   - Dạng mẫu: lỏng;
     Form: the liquid;
   - Nhãn hiệu: "LAVIE";
     Label: "LAVIE";
   - Số đơn vị/mẫu: 0,5 L x 24;
     Unit/sample: 0,5 L x 24;
   - Dụng cụ chứa: chai nhựa;
     Container: plastic bottle;
3. Số lượng mẫu / *Quantity* : 01
4. Ngày nhận mẫu / *Date of receiving* : 15/02/2024
5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration* : 15/02/2024 – 20/02/2024
6. Nơi gửi mẫu / *Customer* : **CÔNG TY TNHH LA VIE**
   Quốc lộ 1A, Khu phố Tường Khánh, Phường Khánh Hậu, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm / *Testing results* : Xem trang tiếp theo / *See next page*

TL. GIÁM ĐỐC/ *PP.DIRECTOR*
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG
HEAD OF ENVIRONMENTAL TESTING LAB

Nguyễn Hoàng Linh

Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
   The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
   This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
   Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
   The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-00626AMT4/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

14/03/2024

STT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Đơn vị tính *Unit*	Phương pháp thử *Test method*	Mức chất lượng *Specified level* QCVN 06-1:2010/BYT	Kết quả thử nghiệm *Test result*	Giới hạn phát hiện *Limit of detection*
7.1	Hàm lượng nitrit (NO_2^-) *Nitrite content*	mg/L	SMEWW 4110B:2023	3	KPH	0,02
7.2	Hàm lượng nitrat (NO_3^-) *Nitrate content*	mg/L	SMEWW 4110B:2023	50	< 0,4 (**)	0,1
7.3	Hàm lượng tổng clo dư (Cl_2) *Total chlorine content*	mg/L	TCVN 6225–2:2021	5	KPH	0,02
7.4	Hàm lượng florua (F^-) *Fluoride content*	mg/L	SMEWW 4110B:2023	1,5	< 0,1 (**)	0,03
7.5	Hàm lượng cyanua tổng (CN^-) *Cyanide content*	mg/L	TCVN 6181:1996	0,07	KPH	0,005
7.6	Hàm lượng bo (B) *Boron content*	mg/L	US EPA Method 200.8	0,5	0,04	-
7.7	Hàm lượng bari (Ba) *Barium content*	mg/L	US EPA Method 200.8	0,7	KPH	0,02
7.8	Hàm lượng mangan (Mn) *Manganese content*	mg/L	US EPA Method 200.8	0,4	KPH	0,02
7.9	Hàm lượng đồng (Cu) *Copper content*	mg/L	US EPA Method 200.8	2	KPH	0,02
7.10	Hàm lượng cadimi (Cd) *Cadmium content*	mg/L	US EPA Method 200.8	0,003	KPH	0,001
7.11	Hàm lượng niken (Ni) *Nikel content*	mg/L	US EPA Method 200.8	0,07	KPH	0,005
7.12	Hàm lượng chì (Pb) *Lead content*	mg/L	US EPA Method 200.8	0,01	KPH	0,005
7.13	Hàm lượng crôm (Cr) *Chromium content*	mg/L	US EPA Method 200.8	0,05	KPH	0,005
7.14	Hàm lượng Selen (Se) *Selenium content*	mg/L	US EPA Method 200.8	0,01	KPH	0,005

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-00626AMT4/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

14/03/2024

STT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Đơn vị tính *Unit*	Phương pháp thử *Test method*	Mức chất lượng *Specified level* QCVN 06-1:2010/BYT	Kết quả thử nghiệm *Test result*	Giới hạn phát hiện *Limit of detection*
7.15	Hàm lượng molybden (Mo) *Molybdenum content*	mg/L	US EPA Method 200.8	0,07	KPH	0,005
7.16	Hàm lượng antimon (Sb) *Antimoni content*	mg/L	US EPA Method 200.8	0,02	KPH	0,005
7.17	Hàm lượng thủy ngân (Hg) *Mercury content*	mg/L	US EPA Method 200.8	0,006	KPH	0,0005
7.18	Hàm lượng asen (As) *Arsenic content*	mg/L	US EPA Method 200.8	0,01	KPH	0,001
7.19	Hàm lượng bromat (BrO_3^-) *Bromate content*	mg/L	SMEWW 4110 D:2023	0,01	KPH	0,004
7.20	Hàm lượng clorate (ClO_3^-) *Clorate content*	mg/L	SMEWW 4110 D:2023	0,7	KPH	0,01
7.21	Hàm lượng clorit (ClO_2^-) *Clorite content*	mg/L	SMEWW 4110 D:2023	0,7	KPH	0,01
7.22	Hoạt độ phóng xạ alpha tổng *Gross alpha Radioactivity*	Bq/L	SMEWW 7110B:2023	0,5	KPH	0,05
7.23	Hoạt độ phóng xạ beta tổng *Gross beta Radioactivity*	Bq/L	SMEWW 7110B:2023	1	KPH	0,3
7.24	Coliform tổng số *Total Coliform*	CFU/250 mL	ISO 9308–1:2014 / Amd.1:2016	(A)	< 1(***)	-
7.25	Escherichia coli	CFU/250 mL	ISO 9308–1:2014 / Amd.1:2016	(B)	< 1(***)	-
7.26	Enterococci Streptococci feacal	CFU/250 mL	ISO 7899–2:2000 QCVN 06-1:2010	(A)	< 1(***)	-

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-00626AMT4/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

STT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Đơn vị tính *Unit*	Phương pháp thử *Test method*	Mức chất lượng *Specified level* QCVN 06-1:2010/BYT	Kết quả thử nghiệm *Test result*	Giới hạn phát hiện *Limit of detection*
7.27	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit *Spores of sulfite - reducing anaerobes (Clostridia)*	CFU/50 mL	ISO 6461–2:1986	(A)	< 1(***)	-
7.28	Pseudomonas aeruginosa	CFU/250 mL	QTTN/KT3 322:2022 (Refer to Rapid' Pseudomonas aeruginosa) – Biorad	(A)	< 1(***)	-
7.29	Hàm lượng natri (Na) *Sodium content*	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KQĐ	24,0	-
7.30	Hàm lượng Canxi (Ca) *Calcium content*	mg/L	SMEWW 3120B:2023	KQĐ	2,22	-
7.31	Hàm lượng magie (Mg) *Magnesium content*	mg/L	SMEWW 3120B:2023	KQĐ	0,70	-
7.32	Hàm lượng bicarbonate (HCO_3^-). *Bicarbonate content*	mg/L	SMEWW 2320B:2023	KQĐ	65,4	-

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-00626AMT4/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

14/03/2024

Ghi chú/ *Notice:*

(***): Kết quả được biểu thị "< 1 CFU" được xem là "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu kiểm tra/ *The result "<1 CFU" is considered " target organism not-detectable" in the volume of sample analysed*

(A) Nếu số vi khuẩn (bào tử) ≥ 1 và ≤ 2 thì tiến hành kiểm tra lần thứ hai, nếu số vi khuẩn (bào tử) > 2 thì loại bỏ; (B) Không phát hiện được trong bất kỳ mẫu nào./ *(A) If bacteria number ≥ 1 and ≤ 2 (spore) doing the second test, > 2 rejecting the sample; B) Not detected in any sample.*

SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Waste water

TCVN: Tiêu Chuẩn Quốc Gia/ *National standards*

US EPA: United States Environmental Protection Agency

QCVN 06-1:2010/BYT : Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai/ *National technical regulation for bottled/packaged natural mineral waters and drinking waters*

(**): Là giới hạn định lượng của phương pháp thử/ *Limit of quantification of method (LOQ)*

KPH: Không phát hiện/ *Not detected*

KQĐ: Không quy định/ *Not specified*

(a): Điều chỉnh thông tin tên mẫu tại mục 1. trên phiếu kết quả thử nghiệm thông qua công văn yêu cầu số 203 La Vie của khách hàng ngày 13/03/2024.

❖ Thay đổi thông tin sau:

Nội dung/ *Item*	Ban đầu/ *Initial*	Thay đổi/ *Change*
Tên mẫu *Name of sample*	**LA VIE 500 mL VỊ DỊU NHẸ**	**NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI CÓ KHOÁNG THIÊN NHIÊN LA VIE VỊ DỊU NHẸ**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-00626AMT4/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

14/03/2024

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

CHI CỤC AN TOÀN VSTP LONG AN
ĐẾN Số: .....
Ngày: 27/12/2024
Chuyển: .....

CÔNG TY TNHH LA VIE	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 997 /La Vie	
V/v thông báo bổ sung quy cách đóng chai 1,5L và 5L cho sản phẩm nước uống đóng chai có khoáng thiên nhiên La Vie vị dịu nhẹ	*Long An, ngày 24 tháng 12 năm 2024*

Kính gửi: Chi cục An toàn Vệ sinh Thực phẩm Long An

Công ty TNHH La Vie xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hỗ trợ của Quý Chi cục trong thời gian qua.

Công ty TNHH La Vie đã thực hiện tự công bố sản phẩm số 02/LA/La Vie/2024 ngày 19/03/2024 cho sản phẩm Nước uống đóng chai có khoáng thiên nhiên La Vie vị dịu nhẹ tại Chi cục An toàn Vệ sinh Thực phẩm Long An, theo Biên nhận số 214/HCTH-ATTP ngày 20/03/2024.

Nay Công ty TNHH La Vie xin trân trọng thông báo đến Quý Chi cục nội dung như sau:

Bắt đầu từ tháng 01/2025, Công ty TNHH La Vie sẽ bổ sung thêm quy cách đóng chai 1,5L và 5L cho sản phẩm Nước uống đóng chai có khoáng thiên nhiên La Vie vị dịu nhẹ.

Thiết kế nhãn của quy cách đóng chai mới 1,5L và 5L như đính kèm.

Các nội dung khác thực hiện như nội dung tại bản tự công bố sản phẩm số 02/LA/La Vie/2024 ngày 19/03/2024 cho sản phẩm Nước uống đóng chai có khoáng thiên nhiên La Vie vị dịu nhẹ

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LA VIE

Đỗ Hữu Hào

997 / La Vie ngày 24/12/2024

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LA VIE
M.S.D.N: 1100101187 - C.T.T.N.H.H
TP. TÂN AN - T. LONG AN

Đỗ Hữu Hào

Đính kèm cv số 937/ LaVie ngày 24/12/2024

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 1100101187 - C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LA VIE TP. TÂN AN - T. LONG AN

Đỗ Hữu Hào